

Tây Ninh, ngày 24 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện quý I/2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2023

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD QUÝ I/2023 TẠI CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN

I. Đặc điểm tình hình

Năm 2023, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới với nhiều biến động phức tạp, nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu. Đặc biệt xung đột giữa Nga - Ukraina, cấm vận thương mại giữa các nước lớn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi sản xuất – kinh doanh toàn cầu, giá cả vật tư nguyên vật liệu trong nước tăng cao, khó khăn về tiếp cận nguồn vốn do chính sách thắt chặt tín dụng của nhà nước để kiểm soát lạm phát,.... gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành SXKD của các doanh nghiệp trong nước nói chung và tại Công ty nói riêng.

* Về thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp Ủy Đảng, UBND các cấp, Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và các Ban trực thuộc; sự giúp đỡ tận tình của các cơ quan Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh Tây Ninh; sự phối hợp, hỗ trợ nhiệt tình và có hiệu quả của chính quyền và nhân dân các xã trên địa bàn Công ty trú đóng.

- Công tác đầu giá vườn cây thanh lý của Công được thực hiện tốt, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong quý I/2023.

* Về khó khăn:

- Diện tích vườn cây cao su khai thác của Công ty năm 2023 là 2.146,52 ha. Đa số diện tích vườn cây của Công ty đang trong giai đoạn già cỗi, miệng cạo cao (diện tích vườn cây nhóm 3 và tận thu chiếm 59,55%) Ngoài ra, vườn cây nhóm 1 mở cạo mới chỉ có 868,19 ha.

- Thị trường cao su tiếp tục diễn biến theo xu hướng không thuận lợi, giá bán cao su giảm mạnh trong nhiều tháng qua, thị trường tiêu thụ gặp rất nhiều khó khăn, công tác bán hàng rất chậm, Trong khi đó thực tế giá thành sản xuất cao, dẫn đến lợi nhuận cao su của Công ty đang bị lỗ.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD

1. Khai thác mủ cao su và thu mua:

Tổng sản lượng cao su khai thác Quý I/2023 là 257,83 tấn mủ quy khô, đạt 8,06% so với kế hoạch năm (3.200 tấn).

Trong đó:

- Sản lượng cao su Công ty tự khai thác được 187,51 tấn cao su đạt 6,28% kế hoạch năm (2.986 tấn).

- Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác được 70 tấn/721 tấn, đạt 32,77% kế hoạch năm.

thuc



Ngoài ra, Công ty cũng đẩy mạnh việc thu mua mủ cao su từ các hộ tiểu điền bên ngoài, sản lượng thu mua đạt 29,9 tấn, đạt 1,99% so với kế hoạch năm (1.500 tấn).

2. Chế biến mủ cao su:

Tổng sản lượng cao su chế biến (từ mủ Công ty khai thác và thu mua) đạt 287,37 tấn đạt 6,41 kế hoạch năm (4.486 tấn).

3. Công tác tiêu thụ sản phẩm, lợi nhuận và nộp ngân sách:

a. Tiêu thụ sản phẩm

*** Sản phẩm Công ty khai thác và thu mua:**

Tổng sản phẩm cao su tiêu thụ quý I/2023 đạt 2.866,95 tấn cao su các loại đạt 22,94% so với kế hoạch năm (12.500 tấn). Doanh thu tiêu thụ cao su được 93,37 tỷ đồng đạt 19,7% so với kế hoạch năm (473,832 tỷ đồng); Giá bán bình quân đạt 32,57 triệu đồng/tấn.

*** Doanh thu sản phẩm khác:**

- Trong quý I/2023, doanh thu sản xuất kinh doanh sản phẩm khác được: 0,311 tỷ đồng, đạt 69,27% so với kế hoạch năm (0,45 tỷ đồng).

*** Doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu hoạt động khác:**

- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 0,843 tỷ đồng, đạt 24,66% so với kế hoạch năm (3,417 tỷ đồng).

- Doanh thu hoạt động khác là: 87,61 tỷ đồng, đạt 63,96% so với kế hoạch năm (136,97). Trong đó: chủ yếu từ bán cây cao su thanh lý là 85,15 tỷ đồng.

b. Lợi nhuận và nộp ngân sách:

- Lợi nhuận sau thuế: 56,6 tỷ đồng, đạt 48,19% so với kế hoạch năm (117,44 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp trong kỳ) 22,81 tỷ đồng, đạt 37,7% so với kế hoạch năm (60,49 tỷ đồng).

4. Lao động - tiền lương:

- Tình hình lao động bình quân đến hết quý I/2023 là 966 người, tổng quỹ lương thực hiện đến hết quý I/2023 là 14,15 tỷ đồng, tiền lương bình quân 4,88 triệu đồng/người/tháng.

5. Công tác đầu tư tài chính: Quý I/2023, Công ty không có phát sinh đầu tư hay góp vốn vào Công ty khác.

6. Công tác phát triển bền vững

Trong quý I/2023, Công ty được tổ chức GFA đánh giá duy trì và cấp chứng chỉ rừng quốc gia VFCS/PEFC cho tổng diện tích cao su: 4.426,11 ha ha, trong đó: tại NTCS Suối Ngô(1.999,12 ha) và NTCS Bồ Túc (2.426,99 ha). Ngoài ra, Công ty tiếp tục thực hiện và đã được đánh giá tái cấp chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC-CoC và DDS do tổ chức SGS chứng nhận.

7. Đánh giá chung

Trong Quý I năm 2023, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới trong và ngoài nước diễn biến phức tạp theo chiều hướng không thuận lợi; thị trường cao su diễn biến không như dự báo, công tác tiêu thụ có những khó khăn nhất định do nhu cầu yếu, giá bán giảm sâu.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý I/2023, Công ty đạt được một số kết quả tích cực như sau: Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 182,132 tỷ

đồng và 73,854 tỷ đồng, bằng 29,63% và 51,36% so với kế hoạch đề ra. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cao su chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng đề ra đối với các chỉ tiêu như: sản lượng khai thác thấp hơn so với cùng kỳ, lợi nhuận cao su đang lỗ so với kế hoạch do nguyên nhân chính là giá bán thấp (so với cùng kỳ, giá bán cao su giảm 7,87 triệu đồng/tấn).

Mặc dù gặp khó khăn nhưng về các mặt về đời sống vật chất, tinh thần CB-CNV, các chế độ chính sách cho người lao động luôn được Công ty chú trọng quan tâm hàng đầu. Từ đó, đã góp phần động viên tinh thần CB-CNV, người lao động tích cực trong lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đề ra.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD QUÝ II NĂM 2023

1. Về công tác sản xuất kinh doanh

- Tổng sản lượng cao su khai thác: 910,36 tấn.
- Thu mua mủ cao su nguyên liệu: 160 tấn.
- Thu mua hàng hóa cao su: 2.117 tấn.
- Sản lượng cao su chế biến: 825 tấn
- Tổng sản lượng tiêu thụ: 4.090,28 tấn.
- Tổng doanh thu: 186,894 tỷ đồng.
- Giá bán tiêu thụ mủ cao su bình quân: 32,25 triệu đồng/tấn.
- Lợi nhuận trước thuế: 33,944 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 14,767 tỷ đồng.
- Tiền lương bình quân: 4,99 triệu đồng/người/tháng.

2. Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện Quý I/2023	Ước thực hiện Quý II/2023	Lũy kế 6 tháng năm 2023	Ước TH 6 tháng năm 2023/KH năm 2023
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(1)
I. Khối lượng sản phẩm chính						
1. Sản lượng cao su khai thác. Trong đó:	tấn	3.200	258	910	1.168	36,51%
- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.986	188	665	853	28,55%
- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	214	70	245	316	147,43%
2. Cao su thu mua	tấn	1.500	30	160	190	12,66%
3. Cao su chế biến	tấn	4.486	287	825	1.112	24,80%
4. Cao su tiêu thụ	tấn	12.500	2.867	4.090	6.957	55,66%
II. Doanh thu và lợi nhuận						
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	614.673	182.132	187.411	369.543	60,12%



1.1 Doanh thu cao su	Triệu đồng	473.832	93.367	134.048	227.415	47,99%
1.2. Sản phẩm khác	Triệu đồng	450	312	150	462	102,61%
1.3. Hoạt động khác	Triệu đồng	136.974	87.611	52.412	140.024	102,23%
<i>Trong đó: Thanh lý vườn cây cao su</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>133.714</i>	<i>85.154</i>	<i>49.746</i>	<i>134.900</i>	<i>100,89%</i>
1.4. Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	3.417	843	800	1.643	48,07%
2. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	143.790	73.854	41.154	115.008	79,98%
3. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	117.441	56.633	30.986	87.618	74,61%
III. Tiền lương						
- Lao động bình quân	Người	1.088	966	933	950	87,32%
- Tổng quỹ lương	Triệu đồng	73.408	14.154	13.973	28.127	38,32%
- Lương bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	5,62	4,88	4,99	4,93	87,76%

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2023.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận :

- Hội đồng Quản trị;
- Ban kiểm soát
- Lưu: VT, KHĐT.

